BM.02.08.SĐH-05

THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI
CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên đề tài luận án: *"Nghiên cứu ảnh hưởng của vốn trí tuệ đến mức độ chuyển đổi số trong kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam với vai trò trung gian của năng lực đổi mới".*

Ngành đào tạo: Kế toán Mã số: 934.03.01

Họ và tên nghiên cứu sinh: Khương Huyền Đức Khóa: 9

Họ và tên người hướng dẫn:

1. PGS.TS. Đỗ Đức Tài - Đại học Công nghiệp Hà Nội
2. TS. Bùi Thị Thu Loan - Đại học Công nghiệp Hà Nội

Tên cơ sở đào tạo: Đại học Công nghiệp Hà Nội

NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Trên cơ cở tổng quan lý thuyết, thiết kế nghiên cứu và kết quả thực nghiệm, luận án có một số đóng góp nổi bật như sau:

1. Đóng góp mới về cách tiếp cận lý luận

Luận án góp phần phát triển cách tiếp cận lý luận về ảnh hưởng của vốn trí tuệ đến mức độ chuyển đổi số trong kế toán thông qua việc tích hợp ba nhóm khái niệm gồm vốn trí tuệ, năng lực đổi mới và mức độ chuyển đổi số trong kế toán vào một mô hình nghiên cứu thống nhất. Khác với các nghiên cứu trước chủ yếu xem xét riêng lẻ mối quan hệ giữa vốn trí tuệ với đổi mới, vốn trí tuệ với chuyển đổi số hoặc năng lực đổi mới với kết quả hoạt động của doanh nghiệp, luận án tiếp cận theo mối quan hệ giữa nguồn lực, năng lực và kết quả. Trong đó, vốn trí tuệ được xem là nguồn lực tri thức đầu vào, năng lực đổi mới là cơ chế chuyển hóa ở cấp độ tổ chức và mức độ chuyển đổi số trong kế toán là kết quả đầu ra ở cấp độ chức năng. Cách tiếp cận này góp phần mở rộng phạm vi vận dụng của lý thuyết dựa trên nguồn lực, lý thuyết dựa trên tri thức và lý thuyết năng lực động trong nghiên cứu chuyển đổi số thuộc lĩnh vực kế toán.

Đóng góp lý luận đáng chú ý của luận án là làm rõ vai trò trung gian của năng lực đổi mới trong mối quan hệ giữa vốn trí tuệ và mức độ chuyển đổi số trong kế toán. Thay vì chỉ xem xét ảnh hưởng trực tiếp của vốn trí tuệ, luận án xác định và kiểm định cơ chế mà thông qua đó vốn con người, vốn cấu trúc và vốn quan hệ được chuyển hóa thành những thay đổi trong hoạt động kế toán. Đồng thời, luận án góp phần làm rõ nội hàm của chuyển đổi số trong kế toán tại doanh nghiệp sản xuất như một khái niệm chuyên biệt,

gắn với việc tích hợp công nghệ số vào quy trình kế toán, liên thông dữ liệu, tự động hóa nghiệp vụ, tăng cường kiểm soát và hỗ trợ ra quyết định, thay vì đồng nhất với chuyển đổi số doanh nghiệp nói chung.

2. Đóng góp mới về phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, kết hợp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng nhằm xây dựng và kiểm định mô hình nghiên cứu về ảnh hưởng của vốn trí tuệ đến mức độ chuyển đổi số trong kế toán. Nghiên cứu định tính được thực hiện thông qua tổng quan tài liệu, tham vấn chuyên gia và khảo sát thử nghiệm nhằm rà soát mô hình, phát triển các giả thuyết và hiệu chỉnh các biến quan sát phù hợp với đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp sản xuất Việt Nam. Việc kế thừa và điều chỉnh các thang đo theo bối cảnh nghiên cứu góp phần bảo đảm sự phù hợp giữa nội hàm lý thuyết và nội dung đo lường các biến nghiên cứu.

Đối với nghiên cứu định lượng, luận án sử dụng dữ liệu khảo sát từ 417 cá nhân thuộc 257 doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam và áp dụng phương pháp mô hình cấu trúc tuyến tính bình phương nhỏ nhất từng phần (PLS-SEM) với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS và SmartPLS. Luận án thực hiện các bước kiểm định độ tin cậy và giá trị thang đo, phân tích nhân tố khám phá (EFA), đánh giá mô hình đo lường và mô hình cấu trúc, đồng thời sử dụng kỹ thuật Bootstrapping để kiểm định ý nghĩa thống kê của các mối quan hệ trực tiếp và gián tiếp.

Điểm đóng góp về phương pháp của luận án là vận dụng mô hình PLS-SEM để kiểm định đồng thời ảnh hưởng riêng biệt của ba thành phần vốn trí tuệ đến năng lực đổi mới và mức độ chuyển đổi số trong kế toán, cũng như lượng hóa tác động gián tiếp thông qua biến trung gian. Bên cạnh đó, việc lựa chọn mức độ chuyển đổi số trong kế toán làm biến phụ thuộc cho phép nghiên cứu tập trung phân tích kết quả chuyển đổi số ở cấp độ chức năng kế toán, thay vì chỉ đánh giá chuyển đổi số chung của toàn doanh nghiệp. Cách tiếp cận này cung cấp một hướng vận dụng phương pháp thực nghiệm có giá trị tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo về chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán.

3. Đóng góp mới về bằng chứng thực nghiệm

(i) Luận án cung cấp bằng chứng thực nghiệm dựa trên dữ liệu khảo sát 417 cá nhân thuộc 257 doanh nghiệp sản xuất Việt Nam, được thu thập và xử lý trong năm 2025. Mẫu khảo sát bao gồm các đối tượng có hiểu biết về hoạt động quản trị, kế toán và tổ chức doanh nghiệp, với sự tham gia của lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung bằng chứng về mối quan hệ giữa nguồn lực trí tuệ, năng lực đổi

mới và mức độ chuyển đổi số trong kế toán trong bối cảnh doanh nghiệp sản xuất Việt Nam.

(ii) Luận án cung cấp bằng chứng cho thấy cả ba thành phần của vốn trí tuệ đều có ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa thống kê đến năng lực đổi mới, trong đó vốn quan hệ có ảnh hưởng mạnh nhất với hệ số tác động 0,40, tiếp theo là vốn cấu trúc (0,20) và vốn con người (0,16). Đối với mức độ chuyển đổi số trong kế toán, năng lực đổi mới có ảnh hưởng trực tiếp mạnh nhất trong số các biến nghiên cứu chính với hệ số 0,35; tiếp theo là vốn con người (0,16), vốn quan hệ (0,14) và vốn cấu trúc (0,13). Kết quả này làm rõ sự khác biệt về mức độ ảnh hưởng giữa các thành phần vốn trí tuệ và khẳng định vai trò quan trọng của năng lực đổi mới đối với chuyển đổi số trong kế toán.

(iii) Luận án xác nhận vai trò trung gian của năng lực đổi mới trong mối quan hệ giữa các thành phần vốn trí tuệ và mức độ chuyển đổi số trong kế toán. Kết quả kiểm định cho thấy tác động gián tiếp của vốn con người, vốn cấu trúc và vốn quan hệ thông qua năng lực đổi mới lần lượt đạt 0,06; 0,07 và 0,14, đều có ý nghĩa thống kê. Đồng thời, các tác động trực tiếp vẫn có ý nghĩa, cung cấp bằng chứng phù hợp với cơ chế trung gian từng phần trong mô hình nghiên cứu. Đáng chú ý, vốn quan hệ có tổng tác động lớn nhất đến mức độ chuyển đổi số trong kế toán (0,28), tiếp theo là vốn con người (0,22) và vốn cấu trúc (0,20). Những phát hiện này góp phần làm rõ cơ chế tác động và mức độ đóng góp khác nhau của các thành phần vốn trí tuệ đối với chuyển đổi số trong kế toán tại doanh nghiệp sản xuất Việt Nam.

4. Đóng mới về hàm ý thực tiễn và chính sách

Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở thực nghiệm để các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam xác định những nguồn lực và năng lực cần ưu tiên phát triển nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong kế toán. Theo đó, doanh nghiệp không chỉ cần tập trung đầu tư vào phần mềm, hạ tầng và công nghệ số mà còn phải chú trọng phát triển vốn con người, hoàn thiện vốn cấu trúc, tăng cường vốn quan hệ và nâng cao năng lực đổi mới. Việc xác định mức độ ảnh hưởng khác nhau của các nhân tố trong mô hình giúp nhà quản trị có thêm cơ sở để lựa chọn thứ tự ưu tiên và phân bổ nguồn lực phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp.

Đặc biệt, kết quả nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của năng lực đổi mới trong việc chuyển hóa các nguồn lực trí tuệ thành kết quả chuyển đổi số trong kế toán. Vì vậy, các doanh nghiệp cần quan tâm đến việc xây dựng cơ chế khuyến khích sáng kiến, thúc đẩy chia sẻ tri thức, tăng cường phối hợp giữa bộ phận kế toán với sản xuất, kho và các bộ

phận chức năng khác, đồng thời nâng cao khả năng tiếp nhận và triển khai các giải pháp công nghệ phù hợp. Đối với các doanh nghiệp có nguồn lực hạn chế, những kết quả này cung cấp cơ sở để lựa chọn lộ trình chuyển đổi số theo từng giai đoạn, gắn với cải tiến quy trình kế toán và nâng cao chất lượng thông tin phục vụ quản trị.

Đối với các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, kết quả nghiên cứu cung cấp thêm luận cứ để xây dựng chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong kế toán theo hướng kết hợp hỗ trợ công nghệ với phát triển nguồn nhân lực và năng lực đổi mới. Các chương trình hỗ trợ cần chú trọng đào tạo kỹ năng kế toán số, tư vấn chuẩn hóa quy trình, tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với các nhà cung cấp giải pháp công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến hoạt động kế toán phù hợp với quy mô, điều kiện tổ chức và đặc điểm sản xuất kinh doanh.

5. Đóng góp mới về bối cảnh nghiên cứu tại Việt Nam

Luận án bổ sung bằng chứng thực nghiệm về ảnh hưởng của vốn trí tuệ đến mức độ chuyển đổi số trong kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam, một bối cảnh có những đặc điểm riêng về cơ cấu nguồn lực, trình độ công nghệ, năng lực tổ chức và khả năng đổi mới. Trong khi nhiều nghiên cứu trước tập trung vào chuyển đổi số ở cấp độ doanh nghiệp nói chung hoặc tại các ngành dịch vụ, tài chính và công nghệ, luận án hướng đến lĩnh vực kế toán trong doanh nghiệp sản xuất, nơi thông tin kế toán gắn chặt với quản trị chi phí, tính giá thành, hàng tồn kho, kiểm soát sản xuất và sự liên thông dữ liệu giữa các bộ phận.

Việc khảo sát các doanh nghiệp sản xuất có quy mô và lĩnh vực hoạt động khác nhau cho phép luận án bổ sung bằng chứng về vai trò của vốn con người, vốn cấu trúc và vốn quan hệ trong điều kiện thực tiễn Việt Nam. Kết quả cho thấy vốn quan hệ giữ vai trò nổi bật trong việc thúc đẩy năng lực đổi mới, trong khi năng lực đổi mới là nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp mạnh nhất đến mức độ chuyển đổi số trong kế toán. Đồng thời, kết quả kiểm định các biến kiểm soát cho thấy quy mô doanh nghiệp có ảnh hưởng cùng chiều và có ý nghĩa thống kê đến mức độ chuyển đổi số trong kế toán, qua đó phản ánh vai trò của điều kiện tổ chức và nguồn lực trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

Như vậy, luận án không chỉ bổ sung bằng chứng thực nghiệm cho dòng nghiên cứu quốc tế về vốn trí tuệ và chuyển đổi số mà còn góp phần làm rõ cơ chế ảnh hưởng của các nguồn lực tri thức đến chuyển đổi số trong kế toán trong điều kiện của các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam. Những kết quả này tạo cơ sở tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo về vốn trí tuệ, năng lực đổi mới và chuyển đổi số ở cấp độ chức năng, đồng thời

hỗ trợ xây dựng các giải pháp quản trị phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp sản xuất trong nền kinh tế đang phát triển.

Người hướng dẫn 1	Người hướng dẫn 2	Nghiên cứu sinh
PGS.TS. Đỗ Đức Tài	**TS. Bùi Thị Thu Loan**	**Khương Huyền Đức**